

SỐ 1638

LUẬN TẬP CHƯ PHÁP BẢO TỐI THƯỢNG NGHĨA

Tác giả: Bồ-tát Thiện Tịch

Hán dịch: Đại sư Thi Hộ, đời Triệu Tống.

QUYỂN THƯỢNG

*Quy mạng hết thầy Phật
Quy mạng các Pháp tạng
Đảnh lễ Nhất thiết trí
Lý thâm diệu rộng lớn
Con nay tạo luận này,
Tên là: Bảo Tối Thượng
Nghĩa chân thật thù thắng.*

Luận nói: Hoặc người hoặc trời và các loại hữu tình từ vô thủy đến nay do si ám làm nhân, lời nói và hành động là cội rễ của nẻo ác, nếu ai muốn thể nhập vào cảnh giới thanh tịnh Nhất thiết trí kia, nên quy mạng chư Phật đó gọi là trở về nương tựa vào ánh sáng.

Trong đây tại sao nói là lia các tánh ngã v.v... và tất cả các nhân? Nên biết: Mọi thứ nghiệp phiền não sanh ra các pháp tạp nhiễm, không đầu tiên, không thường trụ và không có thật thể, tuy có sở sanh mà giống như mộng huyễn v.v... Vì giống như mộng huyễn nên từ phân biệt mà khởi.

Nên biết: Tất cả các pháp từ nhân duyên sanh, cho nên Chư Phật

từ trong ý nghĩa nhân duyên nói tánh của các pháp và các vật thể là “không”, không có tự tánh, nhưng cũng không phải từ đó tạo tướng không có thật. Cho nên, có thức A-lại-da thanh tịnh, tuy có chỗ thọ nhận mà không có chỗ đắm chấp, ý nghĩa này rất thâm diệu lại rộng lớn, trong các Kinh giáo đều nói như vậy.

Người nào ưa muốn cầu giải thoát thì phải hiểu rõ như thật về các pháp. Nên biết các pháp không lìa khỏi thức, nếu lìa khỏi thức thì tánh của nó liền đoạn, nên trong các pháp không có thật tánh, trong Kinh Pháp Tập đã nói như vậy.

Pháp là thật hoặc pháp không thật, hoặc có tự tánh, hoặc không tự tánh thì hai thứ đó không phải như huyễn dụ v.v... Tất cả các pháp chẳng phải có tánh, chẳng phải không có tánh. Trong đây nói: Nếu thật không có tánh, thì không có tánh gọi là “không”, “không” tức thành đoạn diệt. Nếu thật có tánh thì tánh là thường. Nên biết, “không” và chẳng phải “không” khác nhau, mà tách rời “không”, chẳng phải “không” cũng không có chỗ đạt được. Như sáng và tối hai lĩnh vực không tương hợp nhau, mà rời tối, rời sáng đều không không có chỗ đạt được. Vì thế biết, đây nói sáng không hiện tiền thì tối làm sao lìa. Trí và ngu cả hai không tương hợp, mà lìa trí lìa ngu cũng không có loại nào có được. Chẳng phải trí, chẳng phải ngu, giữa hai thứ này, tướng Ngã đều rỗng không, tất cả các pháp không có ở bên trong, không có ở bên ngoài, cũng không có ở chính giữa, không có pháp có thể giữ lấy, không có pháp có thể xả bỏ. Trong Kinh Bảo Tích đã dạy như thế.

Nếu nói “có” tức là một bên, nếu nói “không có” tức là một bên thứ hai. Hoặc là một, hoặc là cả hai, hoặc trung gian đều không có tướng, không thể thấy. Vì không có tướng để thấy nên cũng không thể nói; không có hình không có bóng dáng nên không thể biểu thị, không có chủng loại pháp, không có gì thâm chứa, cũng chẳng phải chính giữa, hai bên mà có chỗ thiết lập được. Đây là nói chân thật về tánh cùng không tánh xưa nay vốn như vậy. Hiểu được như thế, thật quán về Thánh để có thể lìa khỏi tham và các phiền não khác. Giả sử có phiền não sanh khởi thì nhờ tu quán Thánh để mà không còn chấp trước. Biết như vậy, hiểu như vậy tức được thân tập hợp các công đức của Như lai, cất tiếng rống sư tử chuyển đại pháp luân, khắp cho tất cả chúng sanh đều được thấy nghe. Trong Kinh Lăng Già đã nói như vậy.

Trong kinh Chuyển Thức dạy: Ta nói vô tướng mà cũng không thể chấp giữ Vô tướng ấy.

Trong kinh Thọ ký nói: Lìa thức mà có pháp thì lý chẳng tương

ưng.

Trong kinh Thập Địa nói: Nên biết tâm, thức hiện bày khắp tất cả pháp.

Trong Kinh Na Nâu Cu Lê nói: Sắc pháp không thật, không thể lấy bỏ.

Nếu hiểu rõ tánh của các pháp tức không phải cảnh sở trí của trí, nên trng trí không có cái thật Thật để chứng đắc, thì thể của Trí không thật, phải biết là như huyễn. Trong các kinh giáo đều nói như thế.

Các Bồ-tát tùy theo các tướng mà chuyển, tướng đó không có nghĩa “thật”, không có gì là có được, nên trong Thắng nghĩa đế ngôn ngữ không thể thiết lập. Kinh Bảo Vân đã nói như thế.

Nếu vốn không có, thì không thể nói có, nhận thức là phân biệt thì danh không thể thiết lập. Lý chân thật của Thắng nghĩa đế kia là khỏi ngôn ngữ mà tánh của các vật thể thật sự không có gì là có được, nên đây là lời nói quyết định. Ý của chư Phật nói là để phá trừ các chấp không có trí. Kinh Hiện Ái đã nói như thế.

Nếu nói các vật hữu đó là “không”, sao nghiệp báo chúng sanh lại có nhiễm tịnh, đã có nhiễm tịnh tức có tạo tác, đã có sự tạo tác tức là có các tướng tùy theo thế gian mà chuyển, đã có tướng chuyển thì nhận thức về hữu được chấp nhận. Nếu có thể an trú vào tướng không điên đảo, tức là biết tánh của các pháp không có một thật thể riêng khác. Ý nghĩa như vậy là Bồ-tát Từ Thị hỏi. Thế Tôn như thật nói. Ngã vốn không có biên nào (có, không ...) Bồ-đề cũng không có biên, Bồ-đề không có biên nên không có Bồ-đề có thể đạt được. Ngã không có biên nên không có người cầu Bồ-đề, cũng không có một chút pháp nào là cảnh sở trí của trí, chỉ có Trí của Phật mới có thể chiếu soi rõ ràng. Pháp Chân như tức là vô tánh; Vô tánh tức là Như Lai. Như Lai tức là tánh vô sanh. Kinh Táp Bát Đa Thiết Đa đã nói như thế.

Tất cả các pháp hoặc cho là có thì đó là chấp thường, hoặc cho là không có thì chấp đoạn, hoặc chẳng phải có, chẳng phải không có, cho đến chính giữa cũng không thể xác lập. Kinh Bảo Tinh đã nói như vậy.

Các phiền não như tham v.v... tất cả các pháp nhiễm nếu như giải thoát thì đó chính là không tận trừ tướng. Hoặc có thể biết rõ tự tánh của các phiền não xưa nay vốn thanh tịnh, trong thắng nghĩa đế giải thoát vốn không có gì là giải thoát. Nếu muốn quán về Như lai một cách chân thật thì nên quán đối tượng sinh giải thoát của Như lai, không từ nhân sanh, cũng không phải từ duyên sanh, chẳng có tướng sanh, chẳng phải

phân biệt sanh, xa lìa tất cả các danh ngôn sai biệt, chẳng phải tướng của sắc, chẳng phải sắc, từ chân như cho đến chẳng phải thức, chẳng phải thức, chân như chẳng phải tối, chẳng phải sáng, chẳng phải nó, chẳng phải lìa khỏi nó, chẳng phải kiến, chẳng phải tri, lìa các thức, pháp, chẳng pháp đã phân biệt. Chẳng phải tồn tại trong tất cả các thức, pháp. Nếu quán Như lai như vậy là chánh quán. Nếu quán theo cách khác gọi là tà quán. Do tà quán nên không thể thấy được Như lai chân thật. Đây là nói về nghĩa như thật, tức lìa có, lìa không có, chẳng phải có tự tánh, chẳng phải không có tự tánh. Như vậy là chân thật thấy Như lai. Kinh Vô Cấu Xứng đã nói như thế.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, có một vị trời xuống hỏi Bồ-tát Diệu Cát Tường: Thế nào là lời nói thật và nói không thật về tất cả phiền não, làm sao điều phục? Bồ-tát Diệu Cát Tường đáp: Như người đang trong giấc mộng thấy con rắn lớn, người đó tuy thấy rắn nhưng không bị độc của rắn cắn làm hại. Phiền não tuy sinh khởi mà không có thật tánh, tánh ấy thanh tịnh tự điều phục lấy. Đây là lời nói thật không phải lời không thật.

Lại, Bồ-tát Hải Tuệ hỏi Phạm thiên Bất Tư Nghì: Pháp vốn không chứng và không thể ngôn thuyết sao lại có Phật và Pháp Phật? Phạm thiên Bất Tư Nghì đáp: Đức Phật Như Lai xuất hiện ra đời và diễn thuyết các phần của Phật pháp hoặc “có” hoặc “không” thì pháp vốn tự như vậy. Xưa nay, vốn không có người thuyết, cũng không có pháp sở chứng. Không có người thuyết nên không có nghe, không có pháp sở chứng nên không có đắc. Chỉ vì chúng sanh do nghiệp phiền não sanh ra tánh của các quả báo nên dẫn sanh tâm Bồ-đề của Chư Phật, an trú vào cảnh giới tâm từ bi của Bồ-tát. Nếu các phiền não của chúng sanh tánh có thể tự điều phục thì các hành hiện có mà không thường hành, không cầu, không mong. Tánh của các phiền não kia đều là thanh tịnh. Chư Phật cũng lại không chứng, không thuyết. Lại nữa, Kinh đây, Đồng tử Thiện Tài nói: Nên biết các pháp đều là như huyễn tôi ở trong huyễn mà cầu giải thoát. Những nghĩa như trên là trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói.

Nên biết các pháp như huyễn, như mộng, như nắng lóa, như bọt nước tụ, như thành Càn-thát-bà. Tất cả các pháp trong tam giới từ tâm thức sanh. Tâm vốn như huyễn nên tam giới cũng như huyễn. Nếu có một vật có thật thể thì ở đây nói huyễn dụ về lý là không tương ưng. Kinh Tam Ma Địa Vương đã nói như vậy. Những ý nghĩa như trên trong các kinh khác đều nêu rõ.

Lại nữa, nay Tôi căn cứ vào các kinh để lược giải thích thêm một vài ý nghĩa. Như Bồ-tát Diệu Cát Tường nói: Bồ-đề không thể dùng thân mà đắc, cũng không thể dùng tâm mà đắc. Nếu không có tâm tức không có thân, thân tâm tách rời nên không có làm, không có tạo, như huyễn, như hóa. Nếu nói như vậy là Bồ-đề, thì cũng chính là Bồ-đề của chư Phật đã thuyết có thể hội nhập cảnh giới bình đẳng của chư Phật. Được như vậy, mới gọi là trí tuệ trang nghiêm mà chẳng là trang nghiêm, Nhất thiết trí vì tánh Nhất thiết trí là không thể đạt được. Bồ-đề không sanh cũng lại không diệt, không một, không khác, chẳng phải đây, chẳng phải kia. Chư Phật Như Lai đều dạy như vậy.

Như trong thế gian tất cả các hạt giống có khả năng sanh trưởng tất cả mọi mầm. Nếu không có hạt giống thì các mầm không nảy sanh. Bồ-tát Thích Ca ngồi ở Bồ-đề đạo tràng thành đẳng Chánh giác nghĩa cũng như vậy. Duyên từ các pháp mà sanh khởi. Tuy có sự chứng đắc mà kỳ thực là không. Ở đây gọi là thần thông diệu dụng. Vì thế nên biết: Không pháp có ngoài khác, chư Phật Như Lai cũng không có tánh nên lìa thức thì thật sự không có một pháp. Nếu lìa thức thì pháp chẳng sanh. Nếu tâm là chủ thể sanh, tâm tức không sanh. Nếu pháp là đối tượng được sanh thì pháp cũng không sanh. Từ ý nghĩa đó chư Phật Như Lai nơi tâm vô sanh mà nói nghĩa Bồ-đề.

Phật dạy thức tâm có thể sanh Bồ-đề, cũng không phải thức tâm mà có thể sanh. Vì sao? Do tánh thức là “không”. Nghĩa Bồ-tát Diệu Cát Tường đã nói trên là chân thật tối tượng, chính từ trong cảnh giới chân thật của Chư Phật mà nói.

Lại nữa, các pháp từ duyên sanh, do duyên sanh nên cũng không có tự tánh, cho nên các pháp đều như huyễn. Nói như huyễn như vậy là nói chân thật.

Bồ-tát Từ Thị hiện trú trong Tam-ma-địa Như huyễn, cho nên Đức Thế Tôn từ trong Tam-ma-địa đó thọ ký cho Bồ-tát vì để biểu thị.

Đức Thế Tôn từ rất nhiều kinh đã nói các pháp từ thức mà biểu hiện nên lìa sanh, lìa diệt, chẳng phải tướng có, chẳng phải thân chứa, không khởi tạo tác, không dừng nghỉ, chẳng có, chẳng không, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn. Phải biết tánh trí thấy đều như huyễn, huống nữa là có phân biệt về các pháp. Nếu có chấp trước vào lời nói đoạn, thường thì không phải thực hành chân chánh, Phật không chấp nhận. Nếu biết tất cả các pháp đều chẳng phải đoạn, chẳng phải thường thì tức là tương ứng chân chánh, gọi là chân thật. Đối với tự phần và ngoài không có pháp nào có thể vướng mắc, cũng không có pháp đối là

chỗ đối trị của tâm. Tuy đối với các pháp nói nhiều câu nghĩa mà chỉ là tùy theo các pháp để được biểu thị. Nên biết tự thức không phải là tha thức, mà đối với nghĩa ngoài tự nó cũng không có một pháp nhỏ nào là được ưa muốn. Tự thức tha thức đều không có tự tánh. Cả tự và tha cũng không phải là tánh khác. Trí chân thật là lia có, lia không. Nên biết Ngã, Thức cũng chẳng phải có, chẳng phải thuộc về nói là uẩn của Bồ-đặc-già-la. Do đó, nên biết tất cả chư Phật và pháp đều tự phần có hoặc lia tự phần có, mà tìm cầu thì đều không thể được, tức ở đây nói lia có lia không là ý nghĩa thâm diệu. Chư Phật đều nói đây là pháp, vì diệu xa lia tất cả chấp trước, phân biệt, mà rời khỏi phân biệt này cũng lại không có pháp riêng khác nào để nói. Các kẻ mê lầm hoặc chấp ở có, tức thấy các cảnh giới thiện ác các cõi hai loại sai khác; hoặc chấp ở không có, tức không có nghĩ tưởng về sát na sanh khởi. Vì thế cho nên, đấng trước ở có, ở không có, ở cả hai, là không tương ứng. Chư Phật Như Lai do tâm đại bi theo phương tiện nói về ý nghĩa này. Nói tất cả các pháp lia có, lia không, nói như vậy là câu nghĩa tối thượng. Cho nên đây nói chân thật, của các pháp là tánh không chấp trước, chẳng phải là đối tượng quán, tánh không chấp trước, là lia có lia không. Nếu biết như vậy là bậc đại trí, như quán hư không, không tăng giảm, không phân lượng, không có biên hạn, tức từ hư không này mà xuất sanh tất cả. Tâm thức thanh tịnh cũng lại như vậy. Tâm này không tâm mà xuất sanh hết thảy. Như ngọc báu Ma-ni, thanh tịnh không tâm mà tất cả ảnh tượng đều hiện rõ. Có người hỏi: Tại sao có phần vị mà không có thể giữ lấy? Đáp: Vì hư không không có tạo biên giới nên không có thể giữ lấy. Nếu hư không không có tạo biên giới thì làm sao mà lường được. Nên biết tất cả chúng sanh giới giống như từng tụ bụi nhỏ mà một hư không kia thảy đều có thể dung nạp, nhưng... nơi hư không giới của các chúng sinh v.v... không tăng, không giảm. Nếu tất cả hữu tình, phương phần, chủng loại, hình tướng, từng thứ đều phân biệt thì không có do một tánh mà sanh khởi. Từ ý nghĩa này nên biết tánh không phải một, không phải nhiều; một, nhiều và giữa đều không có tánh. Nếu cho một tánh quyết định có thể được tức là các loại tánh mà có sai biệt, thì có sai biệt tức là phân biệt sanh, cho nên một tánh, nhiều tánh đều là bình đẳng. Nếu đối với nghĩa ở ngoài không có pháp nắm giữ thì đối với trí cũng vậy, không có gì sở đắc. Hoặc đối với nghĩa ở ngoài không có gì nắm giữ thì trí cũng lại không hề có sanh khởi. Nếu tâm, thức, biết lia các tướng hữu mà có pháp ngoài thì làm sao phân lượng? Nếu tâm thức biết chính là tướng hữu mà có pháp ngoài thì cũng làm sao phân lượng? Cho nên biết các

pháp ngoài kia thật sự không có một tánh mà có thể sanh khởi được. Như các pháp trong mộng v.v... thì không có tác dụng xác thật. Hoặc là nói các pháp là đây; thì đây không có tự tướng; hoặc các pháp là kia, mà kia cũng không thật; hoặc nói ở tự tâm có đối tượng liễu tri, tức là tự tâm này thì cũng không thật. Hoặc biết như thật thì gọi là biết rõ được tướng thức, hoặc có tất cả tâm phân biệt thô trọng đầy khởi; nên biết đây đều là do phiền não sai biệt sanh ra. Nếu có thể rõ được tánh phiền não, lìa tâm phân biệt, thì tức sanh tử Niết-bàn cả hai đều thanh tịnh. Tánh thanh tịnh này là tánh của các pháp. Tánh ấy cũng gọi là chân như, gọi là thật tế, cũng gọi là “không”, là trong các tánh hoặc nhiệm hoặc tịnh khi dùng thật trí quán xét đều được bình đẳng.

Hoặc có người hỏi: Trong tất cả pháp, cái gì là không hoại? Nên trả lời thế này: Trong các pháp chính nhân của tự nó không hoại. Tại sao không hoại? Vì tánh nhân không hoại. Hoặc tánh pháp “có” hoặc tánh pháp “không có” cũng không lìa tự tánh của nó, ngoài nghĩa hai thứ đó làm sao có thể an lập? Nếu nhân của các pháp và các tác dụng có sự hủy hoại thì lý có tất cả xứ là không tương ứng, tánh thật của các pháp làm sao tùy chuyển? Nghĩa là tánh thật kia không có gì để trụ nên các pháp không có tánh làm sao có nhân được? Lìa nhân lại cũng không có tánh riêng khác. Lại nữa, tánh thật của các pháp mà không có gì để hoại, tức tên gọi hoại thì cũng lại không có trụ, và trong đó cũng không có tánh nhân sai biệt, vì tánh, hoại diệt kia không có phần vị. Nếu tánh chân thật của các pháp là thường trú, ắt tánh thường trú kia chẳng phải tánh vô thường, thì nếu lìa tánh thật có nghĩa là tác dụng riêng khác về lý không tương ứng và hẳn nhiên tánh các sự vật cũng không giảm thiểu. Lại, tánh chẳng phải vô thường là tánh chân thật, thì trong tánh chân thật có nghĩa gì là tác dụng của nó đều không có tánh sai biệt không thể phân biệt; tất cả thường biến khắp tất cả xứ. Lại nữa, tánh chẳng phải vô thường là tánh chân thật thì tướng trong tánh chân thật làm sao có được? Các thứ không chân thật làm sao thiết lập? Các tánh dị biệt làm sao hiển hiện? Vì thế, tánh chẳng phải vô thường nên biết như vậy. Lại nữa, nên biết tánh vô thường là trong tánh của các vật theo tự loại mà chuyển, là do nhân của tự loại hiển hiện sai biệt, mà sở dục làm nhân nên có sự sanh khởi. Hoặc vì các tánh vô thường kia mà ở đây làm quyết định nói thì cùng với nghĩa duy thức, là không tương ứng lý. Vì tánh vô thường kia không có quyết định, nên pháp không hoại cũng chẳng phải không hoại. Có pháp trong sát na sinh khởi, nếu nói là không hoại sao gọi là tánh vô thường; nếu nói chẳng phải không hoại sao gọi

là tánh nhân. Pháp quá khứ và vị lai cũng lại như thế, tức là không có tánh của vật, quyết định là thật, phân biệt. Các pháp tùy chuyển, tùy theo phần vị của nó đây lại là nhân gì? Tức là không có trụ. Các pháp hữu vi hiện tiền các sự biến diệt, tức sau đấy các sự đó trở lại là sanh khởi. Trước đã không thể phân biệt dẫn sanh phần sau, thì sau không thể phân biệt từ phần sanh trước. Nếu nói các pháp ở đây có chỗ được có, tức ở trong đấy khởi nhân phân biệt. Hoặc nói các pháp ở kia có chỗ được có, tức ở trong kia khởi nhân phân biệt. Quá khứ, vị lai, thì không có trụ cũng vậy. Trong đó không nên có nghĩa, phân biệt được nói pháp sát na có hoại, không hoại, không phải là pháp sát na. Đối với nhân kia biết rõ như vậy: đời trước, sau và giữa đều không thể phân biệt.

